

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 199/2006/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 08 năm 2004 của Chính phủ về tổ chức, quản lý tổng công ty nhà nước và chuyển đổi tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập theo mô hình công ty mẹ - công ty con;
Căn cứ Quyết định số 198/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 08 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hình thành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;
Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) trên cơ sở tổ chức lại bộ máy quản lý, điều hành, tham mưu giúp việc và các ban quản lý dự án của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là công ty nhà nước, có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng, Điều lệ tổ chức và hoạt động; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng theo quy định của pháp luật; được tự chủ kinh doanh; có trách nhiệm kế

thừa các quyền, nghĩa vụ pháp lý và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam.

2. Tên gọi đầy đủ: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM OIL AND GAS GROUP; gọi tắt là PETROVIETNAM, viết tắt là PVN.

3. Trụ sở chính: đặt tại thành phố Hà Nội.

4. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại thời điểm thành lập, bao gồm:

- Văn phòng, các phòng, ban tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Các Ban quản lý dự án do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là chủ đầu tư;
- Trung tâm Công nghệ tin học;
- Các chi nhánh, văn phòng đại diện.

5. Vốn điều lệ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là vốn chủ sở hữu của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2006, sau khi đã kiểm toán.

6. Ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:

- Nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển dầu khí, làm dịch vụ về dầu khí;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị dầu khí, sản phẩm dầu khí, hóa dầu;
- Kinh doanh, phân phối các sản phẩm dầu, khí, các nguyên liệu hóa phẩm dầu khí;
- Khảo sát, thiết kế, xây dựng, khai thác, sửa chữa các công trình, phương tiện phục vụ dầu khí, dân dụng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng, thiết kế các công trình, phương tiện phục vụ dầu khí, dân dụng; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư, sản xuất, kinh doanh điện;
- Hoạt động tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm;
- Đào tạo, cung ứng nhân lực dầu khí; xuất khẩu lao động;
- Kinh doanh khách sạn, du lịch, văn phòng giao dịch;
- Các ngành, nghề khác theo quy định của pháp luật.

7. Cơ cấu quản lý và điều hành của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam gồm:

a) Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có tối đa 09 thành viên. Trong đó, 01 đại diện lãnh đạo Bộ Công nghiệp, 01 đại diện lãnh đạo Bộ Tài chính là thành viên kiêm nhiệm. Thành viên Hội đồng quản trị do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp;

b) Ban kiểm soát Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bổ nhiệm, có tối đa 05 thành viên, trong đó Trưởng ban kiểm soát là thành viên Hội đồng quản trị;

c) Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

d) Giúp việc Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc và kế toán trưởng do Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng giám đốc;

đ) Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có văn phòng và các ban chức năng tham mưu.

8. Mọi quan hệ giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với chủ sở hữu nhà nước và các đơn vị thành viên được thực hiện phù hợp với pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

9. Cơ chế tài chính của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được quy định tại Nghị định của Chính phủ.

10. Chính phủ thống nhất quản lý và tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thực hiện một số quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định:

- Phê duyệt mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí

Việt Nam và ý kiến của các Bộ: Công nghệ và Kế hoạch và Đầu tư;

- Phê duyệt điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung điều lệ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và ý kiến của các Bộ: Công nghiệp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

- Tổ chức lại, giải thể, đa dạng hóa sở hữu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và ý kiến của các Bộ: Công nghiệp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

- Bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và thẩm định của Bộ Nội vụ;

- Chấp thuận việc bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và thẩm định của Bộ Công nghiệp;

- Thông qua đề án thành lập mới doanh nghiệp do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư 100% vốn điều lệ; việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp thành viên Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; việc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam tiếp nhận thành viên mới;

- Phê duyệt các dự án đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các dự án đầu tư ra ngoài Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Quyết định việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và ý kiến của các Bộ: Công nghiệp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

b) Bộ Công nghiệp:

- Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

- Thẩm định việc thực hiện quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ;

- Chỉ đạo triển khai, kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam mà Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt;
- Báo cáo Thủ tướng Chính phủ ý kiến khi Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ về:
 - + Mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
 - + Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung điều lệ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
 - + Tổ chức lại, giải thể, đa dạng hóa sở hữu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Giám sát thực hiện các dự án đầu tư của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Bộ Tài chính:

- Thực hiện việc đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn, thực hiện Nghị định về cơ chế tài chính đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

d) Bộ Nội vụ:

- Thẩm định về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam do Bộ Công nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ;
- Hướng dẫn trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

đ) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Thủ tướng Chính phủ giao cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

- e) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong các lĩnh vực liên quan đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;